

NHỮNG BIẾN CHUYỂN TRONG ĐỜI SỐNG TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI MÔNG TIN LÀNH DI CƯ Ở TỈNH ĐẮK LẮK

Tóm tắt: Bài viết trên cơ sở phân tích những thay đổi trong niềm tin tôn giáo của người Mông đối với “Tin Lành Vàng Trú” trước khi di cư đến Tây Nguyên (trường hợp nghiên cứu cụ thể ở đây là tỉnh Đắk Lắk), những thay đổi trong các nghi lễ tôn giáo và những thay đổi trong cộng đồng tôn giáo khi họ sinh sống trong những điều kiện kinh tế - xã hội mới khác với quê hương cũ của họ, từ đó nhằm làm rõ những thay đổi trong đời sống tôn giáo của người Mông Tin Lành ở Đắk Lắk. Trong những nhân tố tác động đến sự thay đổi đời sống tôn giáo của người Mông Tin Lành ở Đắk Lắk thì bài viết đặc biệt chú ý sự tác động một cách mạnh mẽ và liên tục của nhân tố Tin Lành đã tồn tại trước đó ở Tây Nguyên. Bên cạnh đó, bài viết cũng muốn làm rõ rằng, mặc dù đồng bào Mông khi di trú vào Tây Nguyên nói chung và Đắk Lắk nói riêng đa phần theo Tin Lành, nhưng niềm tin tôn giáo của họ không sâu sắc và dễ bị tác động.

Từ khóa: Đời sống, tôn giáo, người Mông, Tin Lành, Đắk Lắk.

Dẫn nhập

Khi nhắc đến yếu tố tôn giáo của người Mông theo Tin Lành nói chung, nhất là ở các tỉnh Tây Bắc nước ta, người ta thường thấy đó là “Tin Lành Vàng Trú” (cũng có cách viết là Vàng Chứ). Khi người Mông Tin Lành di cư tự do vào Tây Nguyên nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng, do tác động của nhiều nhân tố, trong đó có nhân tố Tin Lành Tây Nguyên, đời sống tôn giáo của những người Mông Tin Lành di cư tự do ở khu vực này có nhiều chuyển biến. Bài viết này, trên cơ sở phân tích những biểu hiện cụ thể trong chuyển biến về niềm tin tôn giáo của người Mông Tin Lành ở Đắk Lắk - với tư cách là nghiên cứu trường hợp (case study) cho cả khu vực Tây Nguyên, nhằm làm rõ hơn những chuyển biến trong bức tranh tôn giáo của người Mông di cư tự do ở khu vực này hiện nay.

* Nghiên cứu sinh Khoa Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội.

1. Những chuyển biến trong niềm tin tôn giáo của người Mông Tin Lành ở Đắk Lắk

Việc chuyển đổi tôn giáo của người Mông sang Tin Lành đã có tác động mạnh mẽ tới bản thân cộng đồng này và tình hình an ninh nói chung. Sự thay đổi tôn giáo không chỉ làm mất đi các chức năng của tôn giáo truyền thống, nhất là các nghi thức thờ cúng, cách thức tiến hành nghi lễ, các cách ứng xử của người sống với người chết và giữa người sống với nhau, thay đổi các nhạc cụ trong nghi lễ, v.v.. Mặt khác, nó còn gây ra sự phân chia và căng thẳng trong nội bộ người Mông, như việc tiếp nhận Tin Lành đã gây ra chia rẽ, đối lập, mâu thuẫn, thậm chí xung đột giữa những người Mông trong thôn bản, cùng dòng họ nhưng theo các tôn giáo khác nhau, sự căng thẳng trong quan hệ giới, xung đột giữa thế hệ già và trẻ, ảnh hưởng tới mối quan hệ hôn nhân của người Mông, ngay cả trong nội bộ những người Mông theo Tin Lành cũng có sự phân biệt và đối lập giữa những người theo các “hệ phái” khác nhau, v.v.. Đồng thời, yếu tố tôn giáo cũng gây ra tình trạng di cư tự do của người Mông đã theo hay muốn theo Tin Lành từ một số tỉnh miền núi phía Bắc vào phía Nam, nhất là Tây Nguyên.

Đại bộ phận người Mông sinh sống trên địa bàn Tây Nguyên tự nhận mình theo Tin Lành. Hiện nay, có khoảng 6 hệ phái Tin Lành đang hoạt động tương đối rõ trong vùng người Mông ở Tây Nguyên, gồm: Tin Lành Việt Nam (Miền Nam), Liên hữu Cơ Đốc, Baptis, Cơ Đốc Phục lâm, Trưởng Lão và Liên đoàn Truyền giáo Phúc âm. Cho nên, khi người Mông di cư vào Tây Nguyên nói chung và Đắk Lắk nói riêng, dưới sự tác động của môi trường mới, niềm tin tôn giáo của người Mông Tin Lành cũng có sự thay đổi. Ở Đắk Lắk, số tín đồ người Mông toàn tỉnh là 21.293 thuộc hai tôn giáo là Tin Lành và Công Giáo (81 hộ/ 476 tín đồ), còn lại là Tin Lành (20.817 tín đồ), sinh hoạt tại 80 điểm nhóm Tin Lành, trong đó có 14 điểm nhóm được công nhận, 66 điểm nhóm chưa được công nhận tư cách pháp nhân thuộc 08 hệ phái, trong đó theo Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) và Tin Lành Liên hữu Cơ Đốc có 12 nghìn tín đồ, với 56 điểm nhóm¹. Số còn lại theo các hệ phái: Tin Lành Trưởng Lão; Tin Lành Báp tít Việt Nam; Tin Lành Truyền giảng Phúc Âm; Liên Hữu Báp Tít; Hệ phái Mennonite; Phúc Âm đáng Christ... Đại bộ phận người Mông theo Tin Lành có niềm tin thật sự, coi đây là chỗ dựa tinh thần để từ bỏ những phong tục, tập tục cũ nặng nề, lạc hậu. Những điểm nhóm Tin Lành đã đăng ký sinh hoạt đều đã bầu Ban chấp

sự, hình thành tổ chức dần đi vào nền nếp. Những điểm nhóm chưa được đăng ký chủ yếu sinh hoạt nhỏ lẻ tại một vài gia đình khoảng 10 đến 20 người. Không giống như những truyền đạo viên Tin Lành trong các điểm nhóm Tin Lành người Mông và các dân tộc khác ở Tây Nguyên đã đăng ký sinh hoạt, truyền đạo viên Tin Lành người Mông ở những điểm, nhóm tự phát có trình độ, kiến thức về thần học hạn chế. Kiến thức của họ chủ yếu là do sinh hoạt Tin Lành lâu năm, rồi tự thành lập điểm nhóm. Phần lớn các địa điểm sinh hoạt tôn giáo của các điểm nhóm là nhà riêng của các tín đồ. Tính đến cuối tháng 5/2013, trong số 80 điểm, nhóm sinh hoạt tôn giáo, mới chỉ có 14 điểm nhóm được đăng ký hoạt động².

Hầu hết đồng bào Mông theo Tin Lành khi ở các tỉnh miền núi phía Bắc đều theo “Tin Lành Vàng Trứ”³. Sau khi di cư tự do vào Tây Nguyên, tiếp cận và chịu tác động của một số mục sư, truyền đạo của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) và hệ phái Liên hữu Cơ Đốc, họ đã ngã theo hệ phái này một cách dễ dàng, không cần phải làm thủ tục chuyển sang mà coi như “các tín hữu tân tòng”.

2. Những chuyển biến trong các nghi lễ tôn giáo của người Mông Tin Lành ở tỉnh Đắk Lắk

Qua khảo sát thực tế ở một số địa bàn trọng điểm có đông người Mông Tin Lành cư trú tại hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông, đa số sinh hoạt tôn giáo của tín đồ Tin Lành người Mông còn khá đơn giản, thậm chí có nhiều nơi đồng bào sinh hoạt tạm bợ, nội dung sinh hoạt tôn giáo không thể hiện rõ đặc điểm sinh hoạt tôn giáo thuộc hệ phái nào. Song tại một số nơi người Mông Tin Lành đã định canh định cư thì sinh hoạt tôn giáo của họ tương đối đi vào nền nếp. Số ít này thuộc về những tín đồ Tin Lành hệ phái Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) có mặt lâu năm, định cư tại một số vùng quy hoạch dành cho người Mông thuộc tỉnh Đắk Lắk ở các xã như Krông Á (huyện M’Đrăk), Hòa Phong, Cư Pui (Krông Bông).

Khảo sát những điểm người Mông Tin Lành này cho thấy việc tổ chức sinh hoạt tôn giáo của họ bước đầu có bài bản. Người Mông Tin Lành thường tập trung sinh hoạt đều đặn từ 7 đến 8 giờ ngày Chủ nhật hằng tuần tại các điểm cố định, chủ yếu là tại nhà riêng của các truyền đạo tình nguyện và do chính những người này hướng dẫn. Các điểm sinh hoạt tôn giáo thường được bài trí khá đơn giản, có Thánh giá và khẩu hiệu “*Qmuas vai TswNtui*” với nghĩa tiếng Mông là “Tôn vinh Đức Chúa

Trời”. Ngoài ra, trong buổi sinh hoạt tôn giáo thường có đàn nhạc, chủ yếu là đàn Organ để phục vụ nghi lễ tôn giáo hoặc ca hát khi cần.

Trong buổi sinh hoạt đạo, các truyền đạo viên thường có các bản Kinh Thánh bằng tiếng Mông được in sẵn ở nước ngoài và được các chức sắc, mục sư Tin Lành ở nước ngoài chuyển về trong nước, cá biệt có trường hợp các truyền đạo viên vì không có đủ số kinh sách in sẵn đã kỳ công ngồi chép tay cả bộ Tân Ước, Cựu Ước để làm tài liệu phục vụ truyền đạo. Một số truyền đạo viên, tuy trình độ giáo lý, thần học, hiểu biết về tôn giáo còn rất thấp nhưng vẫn được ủy quyền làm phép báp tem cho tín đồ. Việc tổ chức lễ báp tem phần lớn thực hiện ở ngoài suối. Ở một số điểm nhóm Tin Lành như thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10 xã Krông Á (huyện M’Đrăk), thôn Nor Prông xã Hòa Phong, thôn Ea Lang, thôn Ea Rơk, xã Cư Pui (huyện Krông Bông), tỉnh Đắk Lắk đã tổ chức sinh hoạt tín đồ theo ban, nhóm. Đầu đặn vào các tối thứ Tư hằng tuần, sau một ngày làm việc mệt nhọc, bận rộn với công việc lao động trồng trọt trên rẫy, số người Mông Tin Lành, mà chủ yếu là thanh thiếu niên, học hát thánh ca, cầu nguyện và tập văn nghệ. Vào các ngày Chủ nhật đầu tháng, một vài điểm nhóm đã tổ chức lễ tiệc Thánh theo nghi thức của Tin Lành.

Về mức độ niềm tin, có một bộ phận khá lớn người Mông tự nhận là tín đồ của Tin Lành, nhưng không hiểu về tín lý, Kinh Thánh, thậm chí không biết gì về phái mình tin theo. Đơn giản là hằng ngày đồng bào mở radio nghe chương trình truyền giảng Kinh Thánh bằng tiếng Mông của Đài phát thanh Manila; đến Chủ nhật, tham gia họp với mọi người. Việc theo đạo có nơi gần như một phong trào, thấy người khác theo thì theo một cách hồn nhiên. Bản thân một số người truyền đạo cũng chỉ làm những việc đơn giản là đến từng hộ gia đình giải thích về Chúa Trời, ai theo Chúa Trời sẽ không phải thờ ma, thờ thần và được giúp đỡ, sau đó lập danh sách người theo, tổ chức học Kinh Thánh và tập hát để ca ngợi Chúa. Nhiều người tuy đã theo đạo nhưng vẫn còn uống rượu, hút thuốc; khi gia đình có người bệnh vẫn nhờ thầy cúng. Điều đó thể hiện rằng, mức độ niềm tin của một bộ phận người Mông theo Tin Lành hiện nay còn mờ nhạt, chưa sâu sắc. Đa số đồng bào được hỏi đều trả lời không biết gì về Tin Lành. Họ thấy có lợi về kinh tế (giảm bớt gánh nặng về các hủ tục lạc hậu, không đánh cãi chửi nhau, không ngoại tình, không uống rượu) nên họ theo Tin Lành.

3. Những chuyển biến về mặt cộng đồng tôn giáo của người Mông Tin Lành ở Đắk Lắk

Yếu tố di cư tự do của người Mông Tin Lành ở Đắk Lắk (cũng như các tỉnh Tây Nguyên) không chỉ làm biến đổi trong niềm tin và nghi lễ tôn giáo, mà về mặt cộng đồng tôn giáo cũng có sự thay đổi đáng kể. Đắk Lắk là một trong những điểm dừng chân của người Mông di cư tự do từ các tỉnh phía Tây Bắc tới. Theo kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, tỉnh Đắk Lắk có 5.226 hộ/29.375 khẩu người Mông, sinh sống tại 45 thôn, buôn/19 xã thuộc 8 huyện⁴, độ tuổi từ 15 tuổi trở lên chiếm khoảng 53%, toàn bộ đều là dân di cư tự do đến từ các tỉnh miền núi phía Bắc, tập trung nhiều nhất là ở các tỉnh Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang và Sơn La, v.v..

Người Mông ở các tỉnh miền núi phía Bắc di cư đến tỉnh Đắk Lắk vào nhiều thời điểm. Đó là năm 1986, thực hiện chiến lược phân bổ lại lao động và dân cư trên cả nước, lần đầu tiên một bộ phận chưa đáng kể đồng bào Mông (khoảng 200 người) thuộc tỉnh Hoàng Liên Sơn (cũ) di cư vào Đắk Lắk làm ăn sinh sống. Tiếp đó, có nhiều nhóm nghe theo họ hàng, người thân di cư tự do theo từng nhóm nhỏ lẻ, mang tính chất thăm dò, thử nghiệm, đó là giai đoạn những năm 1986 đến 1990. Tổng số người Mông di cư đến Tây Nguyên giai đoạn này chỉ vào khoảng gần 2000 người, và toàn vùng Tây Nguyên lúc đó chỉ có tỉnh Đắk Lắk (bao gồm cả Đắk Nông hiện nay) là có người Mông sinh sống. Tuy nhiên, chỉ 10 năm sau đó (từ năm 1992 đến năm 2002), hiện tượng người Mông di cư tự do đến Tây Nguyên trở thành cao trào, đỉnh điểm là trong vòng 5 năm từ năm 1994 đến năm 1998, trung bình mỗi năm có 619 hộ/ 3.321 khẩu người Mông đến Tây Nguyên, xếp thứ 3 về tỷ lệ dân số, chỉ sau người Tày và Nùng. Ngoài tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Gia Lai, Lâm Đồng cũng bắt đầu xuất hiện người Mông di cư tự do đến nhập cư. Tình trạng di cư tự do của người Mông đến Tây Nguyên chỉ giảm vào thời điểm năm 2002 bởi chính sách hạn chế của chính quyền địa phương các tỉnh Tây Nguyên, song đối với tỉnh Đắk Lắk thì số lượng người Mông di cư đến vẫn không hề giảm⁵.

Vùng cư trú của người Mông ở Đắk Lắk rất xa trung tâm đô thị. Nguyên nhân là do xuất phát từ đặc tính dân tộc của họ, thường cư trú ở vùng núi cao hẻo lánh tương đối cô lập với bên ngoài, thêm nữa là khi di cư tự do đến Tây Nguyên, ban đầu họ không được sự đón nhận của cộng

đồng cư dân bản địa nên hầu hết người Mông đến Tây Nguyên nói chung, Đắk Lắk nói riêng đều cư trú theo dòng tộc, theo cộng đồng của dân tộc ở vùng sâu, vùng xa vừa phù hợp với đặc tính dân tộc, đồng thời tránh được sự phát hiện, can thiệp của chính quyền địa phương, cũng như sự tranh chấp với cư dân bản địa. Khảo sát thực tế tại Đắk Lắk cho thấy, gần 100% người Mông di cư tự do đến Đắk Lắk chủ yếu theo quy mô hộ gia đình, phần lớn các hộ có 2 thế hệ, có một số hộ có 4 thế hệ. Các hộ di cư tự do thường có mối quan hệ với người thân, bạn bè ở Đắk Lắk, qua mối quan hệ này họ hiểu về cuộc sống ở vùng đất mới có nhiều thuận lợi hơn ở quê cũ, lại được sự khuyến khích của người thân và sự đồng thuận của cả gia đình, họ quyết định di cư đến vùng đất mới và ở đây họ sống nương tựa vào nhau nên cũng như ở quê cũ, tính cộng đồng theo dòng họ, dân tộc của người Mông ở Đắk Lắk rất cao⁶.

Việc cố kết cộng đồng theo dòng họ của người Mông Tin Lành cũng có sự thay đổi nhất định sau khi di cư tự do vào Tây Nguyên nói chung và Đắk Lắk nói riêng. Khi chưa di cư, người Mông ở những vùng có điều kiện sống tập trung, dù bị lệ thuộc vào bộ máy hành chính của khu vực hay nhà nước, nhưng người Mông cố kết với nhau bằng một bộ máy tự quản, như ở phía Bắc tỉnh Hà Giang, cả vùng cao nguyên Đồng Văn trước đây. Tuy vậy, quan hệ cư trú chỉ chặt chẽ ở những vùng tập trung còn ở các vùng phân tán thì dễ rạn nứt vì tính chất du canh du cư, vì không cùng dòng họ. Thường trong một bản, làng, nếu có sự phân rẽ, những gia đình thuộc cùng dòng họ dễ tách riêng.

Vậy nên, cơ sở chủ yếu của sự cố kết trong xã hội truyền thống của người Mông - vượt lên sự phân tán về địa bàn cư trú là sự chia cắt bởi ranh giới hành chính - là mối quan hệ huyết thống, dòng họ. Theo quan niệm của người Mông, cộng đồng dòng họ là cộng đồng bao gồm những người cùng một ông tổ sinh ra. Mỗi dòng họ có đặc trưng riêng về thể hiện lễ nghi, niềm tin tôn giáo, rõ nhất trong cách làm ma cho người chết⁷. Dòng họ có luật tục rất nghiêm khắc để quản lý các thành viên, quy định trách nhiệm và nghĩa vụ giúp đỡ cư mang lẫn nhau; có tổ chức tự quản chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của người đứng đầu. Đó là những người được dòng họ tín nhiệm, suy tôn “cầm quyền người” (trưởng họ), “cầm quyền ma, quyền khách” và bà cô⁸. Họ là những người quyết định các vấn đề nội bộ dòng họ và đại diện cho dòng họ trong quan hệ với người ngoài dòng họ, với chính quyền và cả với thần linh; quyết định việc tổ chức, bảo vệ cộng đồng và bảo vệ giúp đỡ mỗi thành viên.

Trong quá khứ, dòng họ đã từng đóng vai trò tổ chức, lãnh đạo cộng đồng trong cuộc đấu tranh, đối phó với các nguyên nhân hiện thực (sự xâm lược, thôn tính của các thế lực bên ngoài, nạn nghèo đói, bệnh tật) hoặc hoang tưởng (tôn giáo, mê tín). Những nguy cơ đó, buộc những người trong dòng họ phải cố kết với nhau. Vì vậy, dòng họ người Mông không chỉ là quan hệ tình cảm, huyết thống, mà còn nổi lên như một thiết chế xã hội cổ truyền tham gia vào quản lý xã hội, duy trì trật tự nội bộ và bảo vệ cộng đồng. Dòng họ có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc sống của mỗi thành viên. Tục nhận họ, xin gia nhập vào một số dòng họ khác để được cư mang, giúp đỡ là lối thoát cho những người Mông cô đơn, lép vế, thiếu nơi nương tựa. Cộng đồng dòng họ người Mông đồng thời là cộng đồng tôn giáo truyền thống, mối quan hệ dòng họ có tác động trực tiếp đến niềm tin tôn giáo.

Sự cố kết cộng đồng dòng họ người Mông có mặt tích cực trong việc tạo ra khối đoàn kết chặt chẽ và tinh thần dân tộc cao. Nhờ đó, người Mông đã tồn tại và vượt qua được lịch sử đấu tranh kéo dài hàng ngàn năm hết sức khắc nghiệt. Ngày nay, các mối quan hệ cộng đồng đó vẫn là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự đoàn kết, trật tự và ổn định cộng đồng trong điều kiện mới, nhất là trong khi đời sống người Mông còn rất khó khăn. Mặt khác, những đặc điểm đó cũng có mặt tiêu cực dễ bị lợi dụng theo hướng duy trì tính khép kín, cục bộ, hẹp hòi dân tộc, dòng họ và tư tưởng bảo thủ. Đó là một trở ngại quan trọng cho việc xây dựng khối đoàn kết trong nội bộ dân tộc và đoàn kết với các dân tộc khác, cản trở sự phát triển của chính bản thân dân tộc Mông.

Khi di cư vào Tây Nguyên, cộng đồng người Mông Tin Lành có sự thay đổi trong cấu kết cộng đồng theo dòng họ do sống ở vùng đất mới với điều kiện kinh tế - xã hội khác so với quê cũ của họ, và do việc tổ chức các nghi lễ truyền thống nhất là lễ tang, lễ cúng ma bò và ma lớn của người Mông không thể thiếu được sự giúp đỡ cả về tinh thần, vật chất, thời gian và công sức của anh em bà con họ hàng mà những người Mông Tin Lành di cư tự do ở Tây Nguyên lại thiếu sự giúp đỡ này. Vì vậy, với các hộ này, mối quan hệ họ hàng không đủ giúp họ vượt qua những khó khăn ở nơi cư trú mới trong đó có việc tổ chức các nghi lễ theo nghi thức truyền thống.

Chính vì quan hệ họ hàng trở nên hạn chế, nên các hộ di cư tự do đã theo Tin Lành để có được mối quan hệ và sự giúp đỡ rộng hơn của cả

những người khác họ nhưng đều là tín đồ Tin Lành không những ở trong cùng một thôn mà còn ở cả các thôn khác. Vì người Mông di cư tự do theo Tin Lành nhận ra rằng, sự giúp đỡ của những người đồng tộc cùng theo Tin Lành rộng hơn và quan trọng hơn sự giúp đỡ của những người cùng họ nên họ nói “đạo quan trọng hơn họ”.

Kết luận

Có thể nói, việc đa số người Mông ở Đăk Lăk chấp nhận theo Tin Lành là một thực thể khách quan, không phải phần lớn đồng bào bị lừa mị, ngộ nhận như nhận thức lâu nay mà thực tế có một bộ phận đồng bào có nhu cầu thực sự, một mặt là để thay thế tôn giáo truyền thống nặng nề, nhưng mặt khác họ coi đây là một chỗ dựa về mặt xã hội. Tại các địa bàn của người Mông cư trú ổn định, hoạt động tôn giáo đang có dấu hiệu sôi động và công khai. Nhiều điểm nhóm (kể cả những điểm đã được đăng ký ở xã Krông Á, huyện M’Đrăk cũng như những điểm chưa đăng ký ở nhiều nơi khác) đều đã bầu ban chấp sự, tự hình thành tổ chức. Nhiều điểm nhóm được các mục sư, truyền đạo đỡ đầu hướng dẫn làm đơn xin đăng ký sinh hoạt, xin làm nhà nguyện để đưa hoạt động của Tin Lành đi vào nền nếp theo tinh thần tôn giáo. Rõ ràng, chúng ta thấy rằng, từ “Tin Lành Vàng Trứ” của người Mông các tỉnh phía Bắc khi di cư vào Tây Nguyên nói chung và Đăk Lăk nói riêng dưới tác động của các hệ phái Tin Lành đang tồn tại ở khu vực này, người Mông dần chuyển sang Tin Lành theo tinh thần “có tính chính thống hơn”/.

CHÚ THÍCH:

- 1 Trong đối sánh với các tỉnh khác ở Tây Nguyên, vùng Mông còn lại là: Tỉnh Đăk Nông có 13.304 tín đồ, trong đó theo Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) và Tin Lành Liên hữu Cơ Đốc có 12.313 tín đồ, với 57 điểm nhóm, trong đó đã đăng ký sinh hoạt ở 17 điểm nhóm; Trung đoàn 720 có gần 3.000 người Mông theo Tin Lành với 12 điểm nhóm; Tỉnh Lâm Đồng có 1.188 tín đồ, trong đó theo Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) có 4 điểm nhóm, đã đăng ký sinh hoạt tôn giáo 1 điểm nhóm (thôn 4+5 xã Rômen, huyện Đam Rông).
- 2 Huyện M’Đrăk: có 7.951 tín đồ, sinh hoạt tại 24 điểm nhóm, trong đó 11 điểm nhóm với 4.684 tín đồ đã được đăng ký hoạt động; 13 điểm nhóm với 3.267 tín đồ chưa được đăng ký hoạt động. Huyện C Mgar: có 107 hộ/ 569 tín đồ sinh hoạt tại 02 điểm nhóm đều chưa được công nhận hoạt động. Huyện Lăk: có 115 hộ/679 khẩu theo Tin Lành, sinh hoạt tại 03 điểm nhóm chưa được đăng ký hoạt động. Huyện Ea Kar: có 36 hộ/231 khẩu theo Tin Lành, sinh hoạt tại 02 điểm

nhóm chưa được đăng ký hoạt động. Huyện Ea Súp: hiện có 1.213 tín đồ sinh hoạt tại 09 điểm nhóm, trong đó chỉ có 01 điểm nhóm được đăng ký hoạt động. Huyện Krông Pắc: có 06 điểm nhóm với 197 hộ/ 941 tín đồ; cả 06 điểm nhóm đều chưa được đăng ký hoạt động. Huyện Krông Năng: có 21 hộ/ 151 tín đồ sinh hoạt tại 02 điểm nhóm chưa được đăng ký hoạt động. Huyện Krông Bông: có 1.545 hộ/ 9.233 tín đồ sinh hoạt tại 32 điểm nhóm, trong đó chỉ có 02 điểm nhóm được đăng ký hoạt động.

- 3 Thuật ngữ này được sử dụng để nói tới hiện tượng tôn giáo xuất hiện trong người Mông ở các tỉnh Tây Bắc nước ta những năm 1987 đến 1990. Thuật ngữ *Vàng Trứ* xuất hiện trước hết do đài FEBC nêu ra để truyền đạo vào người Mông. Theo các nghiên cứu, khái niệm *Vàng Trứ* được hình thành trên cơ sở khái niệm *Vangx* (Vua, Vương) của người Mông. Tên gọi *Vangx Tsur* (Vua chủ, Vương chủ) hay *Vangx Tsur Ntux* - “*Vua chủ Trời*” ra đời nhằm Mông hóa Đức Chúa Trời với ông vua trong lịch sử hay trong huyền thoại của người Mông, để từ đó kêu gọi, hù dọa dân tộc này phải theo *Vàng Trứ* như theo vị vua mới của mình, hy vọng sau này được hưởng hạnh phúc. Thực chất, *Vàng Trứ* là phương thức mượn vỏ bề ngoài để các nhà truyền đạo Tin Lành đưa tôn giáo này xâm nhập vào dân tộc Mông để dâng. Bản chất của *Vàng Trứ* là Tin Lành.
- 4 Tại các huyện: M’Đrăk: 1.524 hộ, 8.738 khẩu tập trung ở 14 thôn, 5 xã, trong đó 1.208 hộ/ 7.222 khẩu có hộ khẩu thường trú, 246 hộ/ 1.516 khẩu chưa có hộ khẩu thường trú; Krông Bông: 2.235 hộ, 13.105 khẩu, ở 13 thôn, 03 xã; trong đó số có hộ khẩu là 1.992/11.890 khẩu, số chưa có hộ khẩu là 243/ 1.215 khẩu, tập trung ở buôn Ea Uôl, xã Cư Pui, do ở trong vùng quy hoạch lòng hồ, chưa được quy hoạch khu dân cư; Ea Kar: 50 hộ, 315 khẩu ở 01 buôn, 01 xã; trong đó, 09 hộ/ 56 khẩu chưa có hộ khẩu thường trú, do sinh sống tại vùng đệm thuộc khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô; Krông Pắc: 247 hộ, 1.412 khẩu ở 05 thôn, 01 xã, 100% chưa có hộ khẩu; Krông Năng: 150 hộ, 786 khẩu ở 01 thôn, 01 xã, trong đó số chưa có hộ khẩu thường trú là 02 hộ/ 10 khẩu; Lăk: 157 hộ, 762 khẩu, ở 04 buôn 04 xã, 100% chưa có hộ khẩu thường trú; C Mgar: 132 hộ, 671 khẩu ở 01 buôn, 01 xã, trong đó 18 hộ đã có hộ khẩu; Ea Súp: 731 hộ, 3.586 khẩu ở 06 thôn, 03 xã, trong đó 255/1.398 có hộ khẩu thường trú, số chưa có hộ khẩu thường trú là 476 hộ/2.188 khẩu.
- 5 Tài liệu khảo sát cho thấy: Giai đoạn 2002 - 2008, số lượng người Mông di cư tự do đến Đắk Lắk cao nhất, trung bình 1.526 người/ năm.
- 6 Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2013), *Biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên: Thực trạng, chính sách và giải pháp*, Buôn Ma Thuột, ngày 12/7: 200.
- 7 Đặng Nghiêm Vạn (1994), “Điểm qua tình hình tôn giáo hiện nay”, trong *Những vấn đề tôn giáo hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 34 - 35.
- 8 Vương Duy Quang (1994), “Vấn đề người Mông theo Kitô giáo hiện nay”, *Dân tộc học*, số 4: 38.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hồng Dương (2014), *Tiếp tục đổi mới chính sách về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay - Những vấn đề lý luận cơ bản*, Nxb. Văn hóa - Thông tin & Viện Văn hóa, Hà Nội.
2. Nguyễn Hồng Dương (2011), “Mối quan hệ giữa Nhà nước Việt Nam với các tổ chức Tin Lành hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10.
3. Phạm Quang Hoan (Chủ nhiệm đề tài, 2011), *Nghiên cứu dân tộc Mông vùng biên giới Việt - Lào*, Hà Nội.
4. Khổng Quốc Khánh (2010), *Tôn giáo và chính trị - Trường hợp đạo Tin Lành ở khu vực Tây Nguyên hiện nay*, Luận văn ThS. Việt Nam học: Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Hà Nội.
5. Nông Văn Lưu (1995), *Giải quyết vấn đề dân tộc qua việc thực hiện tự do tín ngưỡng tôn giáo ở vùng dân tộc Mông hiện nay*, Luận án TS. Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
6. Đậu Tuấn Nam (2013), *Di cư của người Hmông từ đổi mới tới nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Nguyễn Văn Nam (2008), “Ảnh hưởng của đạo Tin Lành với thiết chế xã hội truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.
8. Vương Duy Quang (1994), “Vấn đề người Mông theo Kitô giáo hiện nay”, *Dân tộc học*, số 4.
9. Hồ Tấn Sáng (2008), “Đạo Tin Lành và ảnh hưởng của nó đối với một số lĩnh vực xã hội ở Tây Nguyên”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.
10. Nguyễn Văn Thắng (2009), *Giữ “Lý Cũ” hay theo “Lý Mới”? - Bản chất của những cách phản ứng khác nhau của người Hmông ở Việt Nam với ảnh hưởng của đạo Tin Lành*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
11. Nguyễn Văn Thắng (2013), “Sự tương đồng trong cách phản ứng của người Mông ở Việt Nam và người Miêu ở Trung Quốc với ảnh hưởng của Kitô giáo”, *Dân tộc học*, số 5 (183).
12. Lương Thị Thoa (2001), “Quá trình du nhập đạo Tin Lành - Vàng Chử vào dân tộc Mông trong những năm gần đây”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2.
13. Đặng Nghiêm Vạn (1994), “Điểm qua tình hình tôn giáo hiện nay”, trong *Những vấn đề tôn giáo hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Đặng Nghiêm Vạn (Chủ biên, 2001), *Về tình hình phát triển đạo Tin Lành ở miền núi phía Bắc, Trường Sơn, Tây Nguyên*, Nhiệm vụ cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
15. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2013), *Biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên: Thực trạng, chính sách và giải pháp*, Buôn Ma Thuật, ngày 12/7.

Abstract**THE CHANGES IN THE RELIGIOUS LIFE OF THE
HMONG MIGRANT PROTESTANTS IN ĐẮK LẮK
PROVINCE**

On the basis of analyzing the changes in religious beliefs of the Hmong towards “*Vàng Trú* Protestantism” (Tin Lành Vàng Trú) before migrating to the Central Highlands (the case studying the Đắk Lắk province), the transformation in religious ceremonies and the shift within the religious community when they live in the new socio - economic conditions that are different from their homeland, this article aims to clarify the changes in religious life of Hmong Protestants in Đắk Lắk. Among the factors which affected to the changes in religious life of the Hmong Protestants in Đắk Lắk, this article focuses on the strong and continuous impact of Protestantism that existed previously in the Central Highland. Besides, it also clarifies that the Hmong mainly converted to Protestantism before migrating to the Central Highlands in general and to Đắk Lắk in particular, however, their faith was not very deep and vulnerable.

Keywords: Đắk Lắk, Hmong, life, Protestantism, religion.